



# NGOẠI GIAO VIỆT NAM 5 NĂM NHÌN LẠI

NGUYỄN DUY NIÊN

Ủy viên BCH TƯ Đảng - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

**T**rong 5 năm qua, hoạt động ngoại giao của nước ta được triển khai trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực diễn ra nhanh chóng và phức tạp; thuận lợi lớn đan xen với thách thức không nhỏ tác động đến môi trường an ninh và phát triển của đất nước. Hoà bình và hợp tác để phát triển vẫn là xu thế lớn, song xung đột, khủng bố, mâu thuẫn sắc tộc và tôn giáo tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi với mức độ khác nhau, đồng thời, thiên tai, dịch bệnh nổi lên và sự bấp bênh của nền kinh tế thế giới... đã tác động không nhỏ đến các nước đang phát triển trong đó có nước ta. Thêm vào đó, một số thế lực vẫn nuôi dưỡng âm mưu và tiến hành chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ quốc tế, với tinh thần "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển", ngoại giao Việt Nam đã triển khai nhiều hoạt động tích cực, chủ động, toàn diện, với nhiều hình thức phong phú, mở rộng trên nhiều hướng, song có trọng tâm, trọng điểm và chú trọng hiệu quả, nhất là hiệu quả hợp tác kinh tế và đã thu được những kết quả rất quan trọng.

### 1. Một số kết quả đạt được.

Một là, chúng ta đã đạt được sự chuyển biến trong quan hệ hữu nghị và hợp tác với tất cả các đối tác, đặc biệt là các nước láng giềng, khu vực và các nước lớn.

Trước hết, đối với các nước láng giềng và khu vực, chúng ta đã thiết lập và tăng cường sâu rộng các quan hệ hợp tác hữu nghị, ổn định lâu dài. "Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" đã trở thành phương châm của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

Các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước, đặc biệt là chuyến thăm Trung Quốc của Chủ tịch nước Trần Đức Lương và chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào năm qua đã góp phần củng cố, tăng cường sự hiểu biết, tin cậy lẫn nhau và tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác song phương trên nhiều mặt. Trao đổi thương mại hai nước tăng nhanh, từ 3 tỉ USD năm 2001 lên khoảng 8 tỉ năm 2005 và phấn đấu đạt 10 tỉ vào năm 2010; các thoả thuận quan trọng đã kí kết như Hiệp định về hợp tác biên giới trên bộ, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định về hợp tác nghề cá đã và đang đi vào cuộc sống. Quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt và toàn diện Việt Nam - Lào tiếp tục được củng cố vững chắc. Các cuộc trao đổi, gặp gỡ thường xuyên giữa lãnh đạo

cấp cao của Đảng, Chính phủ, Nhà nước và Quốc hội hai nước cùng với việc mở rộng quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau đã tạo điều kiện cho Việt Nam và Lào gắn bó với nhau hơn vì lợi ích của nhân dân hai nước. Quan hệ Việt Nam - Cam pu chia bước sang một giai đoạn phát triển mới về chất sau chuyến thăm Cam-pu-chia của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng HunSen. Lãnh đạo hai nước đã nhất trí phát triển quan hệ song phương theo phương châm “*láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài*” và đã kí nhiều thoả thuận hợp tác quan trọng, nổi bật là Hiệp định bổ sung Hiệp ước biên giới năm 1985 vừa được hai bên phê chuẩn. Quan hệ của Việt Nam với các nước ASEAN trong 5 năm qua được thúc đẩy mạnh mẽ theo hướng ổn định, đi vào chiều sâu, tăng cường tin cậy và hiểu biết lẫn nhau. Chúng ta đã tạo dựng được một khuôn khổ hợp tác toàn diện, lâu dài với nhiều nước ASEAN và đang cùng các nước thành viên Hiệp hội đẩy mạnh liên kết về mọi mặt, hướng tới một Cộng đồng ASEAN hài hoà, năng động và đoàn kết trong tương lai không xa. Hiện nay, các nước ASEAN chiếm 1/3 tổng kim ngạch thương mại và 1/4 đầu tư nước ngoài ở Việt Nam.

Đi đôi với việc phát triển quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, chúng ta chủ động thúc đẩy thiết lập khuôn khổ quan hệ hợp tác trên cơ sở ổn định lâu dài với các nước lớn. Tháng 11-2000, cựu Tổng thống Mĩ B.Clin-ten đã sang thăm Việt Nam, tiếp đó là chuyến thăm chính thức nước Mĩ tháng 6-2005 của Thủ tướng Phan Văn Khải là những sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn phát triển 5 năm qua của quan hệ Việt Nam - Mĩ, là sự thể hiện rõ nét đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá của Đảng ta

với dấu ấn đậm nét về tinh thần khép lại quá khứ và hướng tới tương lai, thúc đẩy một khuôn khổ quan hệ hữu nghị, đối tác xây dựng, hợp tác nhiều mặt, ổn định lâu dài trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi giữa hai nước. Với việc kí kết các thoả thuận quan trọng như Hiệp định thương mại, Hiệp định dệt may... Mĩ đã trở thành một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch tăng từ 1,4 tỉ USD năm 2001 lên 6,4 tỉ năm 2004. 5 năm qua cũng chứng kiến nhiều chuyển biến trong quan hệ Việt Nam - Nga, đặc biệt là việc hai nước trao đổi nhiều đoàn cấp cao và ra tuyên bố về “*quan hệ đối tác chiến lược*” nhân chuyến thăm Việt Nam tháng 01-2001 của Tổng thống Nga V. Pu-tin. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản tiếp tục phát triển sâu rộng hơn với việc hai bên xác định khuôn khổ từ “*đối tác tin cậy, ổn định lâu dài*” lên “*đối tác bền vững*”. Nhật Bản tiếp tục là đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam, cung cấp khoảng 40% tổng số vốn ODA hàng năm và có số vốn FDI tính đến tháng 8-2005 lên đến 5,94 tỉ USD. Sự tăng cường quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam với Liên minh châu Âu (EU) và các nước thành viên của khối thể hiện rõ nét qua các chuyến thăm của Tổng thống Pháp, Thủ tướng Đức, Chủ tịch Ủy ban châu Âu... tới Việt Nam năm 2004 và của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An tới EU năm qua. Việc Việt Nam thông qua Đề án tổng thể về quan hệ Việt Nam - EU đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015; việc EU luôn dành ưu tiên cao cho Việt Nam trong lĩnh vực viện trợ phát triển, kết thúc đàm phán với Việt Nam về việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và trao đổi thương mại hàng năm giữa hai bên cùng tổng số vốn FDI của EU ở Việt Nam đều đã vượt ngưỡng 7 tỉ USD là những bằng chứng sống động cho mối quan hệ

đang được tăng cường. Quan hệ giữa Việt Nam với Ấn Độ, Ca-na-đa, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a và Niu Di-lân trong thời gian qua cũng đã được thúc đẩy mạnh mẽ, sâu hơn và rộng hơn trên các mặt.

Trong 5 năm qua, quan hệ giữa Việt Nam với các nước bạn bè truyền thống và các nước, các khu vực khác ở Châu Á, Châu Phi, Mĩ La tinh, Trung Đông tiếp tục được tăng cường về nhiều mặt và có những bước phát triển mới tích cực. Chúng ta tiếp tục củng cố mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, thủy chung và ủng hộ mạnh mẽ Cu Ba trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; duy trì, thúc đẩy quan hệ với Cộng hoà DCND Triều Tiên và Mông Cổ; mở rộng hợp tác với các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG); tháo gỡ nhiều vướng mắc để phát triển quan hệ kinh tế - thương mại với các nước Trung và Đông Âu. Bên cạnh đó, chúng ta tích cực có biện pháp thúc đẩy quan hệ với các nước Mĩ La tinh bằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao, mở cơ quan đại diện ký kết thoả thuận hợp tác với nhiều nước. Quan hệ với các nước Trung Đông và Châu Phi cũng được hết sức chú trọng; chúng ta đã xử lý kịp thời, đúng đắn các vấn đề nảy sinh liên quan đến cuộc chiến tranh I-rắc, tổ chức thành công Hội thảo đầu tiên về hợp tác Việt Nam - châu Phi và xây dựng Chương trình Hành động với châu lục này, mở ra những khả năng hợp tác mới đầy hứa hẹn.

*Hai là*, hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam phát triển lên tầm cao mới. Chúng ta đã tham gia tích cực vào nhiều diễn đàn khu vực và quốc tế, chủ động đưa ra những sáng kiến và đề nghị có nội dung thiết thực, thể hiện trách nhiệm và khả năng Việt Nam góp phần vào giải quyết những vấn đề được thế giới và khu vực quan tâm. Việc chúng ta tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEM 5 năm 2004 và đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao

APEC năm 2006, tham gia tích cực vào các công việc của Liên hợp quốc, có những đóng góp quan trọng trong ASEAN, Diễn đàn an ninh khu vực ARF, Cấp cao Đông Á, các tổ chức khu vực khác như Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS), chiến lược hợp tác 3 dòng sông Ayeyawady - Chaophraya - Mê Công (ACMECS), phong trào Không liên kết, Hợp tác Á - Phi, cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp... đã góp phần nâng cao hơn nữa vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

*Ba là*, hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế đã có những chuyển biến tích cực, đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của nước nhà.

Chính trị đối ngoại ngày càng được gắn kết chặt chẽ với kinh tế đối ngoại. Trao đổi về quan hệ kinh tế và thúc đẩy kí kết, triển khai các hiệp định, thoả thuận, hợp đồng luôn là nội dung quan trọng trong mọi chuyến công tác nước ngoài của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. Tích cực triển khai Nghị quyết số 08/CP của Chính phủ về ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế, du lịch, thúc đẩy viện trợ, đầu tư, thương mại, hợp tác lao động. Ngoại giao có thể tự hào đã đóng góp một phần không nhỏ vào thành tích vận động ODA trên 2 tỉ USD/năm và thúc đẩy xuất khẩu đạt mức kỉ lục trên 31 tỉ USD, thu hút FDI vượt mức 5 tỉ USD, đón khoảng 3,4 triệu khách du lịch quốc tế vào năm 2005. Dấu ấn đậm nét nhất của ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế thời gian qua là những nỗ lực không mệt mỏi tham gia hàng trăm cuộc gặp gỡ, vận động, đàm phán song phương và đa phương về việc Việt Nam ra nhập WTO. Đến nay, chúng ta đã hoàn thành việc đàm phán với 22 trên tổng số 28 đối tác song phương và đang gấp rút kết thúc đàm phán với các đối tác còn lại.

*Bốn là*, công tác vận động người Việt

Nam ở nước ngoài trong thời gian qua đã thu được những kết quả rất đáng khích lệ. Ngày càng có nhiều bà con Việt kiều về thăm thân nhân, du lịch, hợp tác làm ăn, kinh doanh, đầu tư... Việc Đảng và Nhà nước ta cho phép thiền sư Thích Nhất Hạnh về thăm quê hương, nhạc sĩ Phạm Duy về sinh sống tại Việt Nam... đã góp phần thúc đẩy làn sóng người Việt Nam đang sinh sống tại nước ngoài hướng về cội nguồn là bằng chứng sinh động và thực tế về chính sách tôn giáo, chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước. Những thuận lợi trong việc xuất nhập cảnh và cư trú; chính sách khuyến khích đóng góp của các nhà khoa học, trí thức Việt Nam ở nước ngoài đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chính sách cho người nước ngoài được sở hữu nhà gắn với quyền sử dụng đất; tổ chức Trại hè dành cho con em kiều bào và mời đại biểu kiều bào ở khắp nơi trên thế giới về nước tham dự kỉ niệm các ngày lễ lớn trong nước; phát triển các chương trình truyền hình VTV4... đã được bà con đánh giá cao, góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc và tăng cường lòng tin của kiều bào đối với chính sách của Đảng và Nhà nước.

Năm là, trong 5 năm qua, thông tin và tuyên truyền văn hoá đối ngoại đã có những tiến bộ mới, góp phần tác động mạnh mẽ và tích cực tới dư luận quốc tế về hình ảnh của Việt Nam. Thông tin đối ngoại được tiến hành một cách chủ động, đổi mới cả về nội dung và hình thức, như lần đầu tiên ra Sách trắng về Nhân quyền nêu bật những thành tựu bảo vệ và phát huy quyền con người ở nước ta đã thực sự góp phần định hướng dư luận, giải toả những ý kiến không thuận và chống lại các luận điệu vu cáo Việt Nam về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, sắc tộc... Tuyên truyền văn hoá đối ngoại cũng đã phát huy tốt vai trò nâng cao hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Kết quả tiêu

biểu là hàng loạt di sản văn hoá của Việt Nam đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới. Tiếp theo danh hiệu kiệt tác dành cho Vịnh Hạ Long, Cố đô Huế, phố cổ Hội An và di tích Mỹ An, việc quần thể hang động Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới và nhã nhạc cung đình Huế cùng văn hoá công nông Tây Nguyên là di sản truyền khẩu và phi vật thể, đây là những tài sản vô giá để giới thiệu với thế giới về giá trị văn hoá Việt Nam.

Trong 5 năm qua, các hoạt động ngoại giao nhà nước đã phối hợp nhịp nhàng với ngoại giao nhân dân, ngoại giao nghị viện, ngoại giao an ninh, quốc phòng, tạo thành một mặt trận có sức mạnh tổng hợp của ngoại giao Việt Nam. Đó là các hoạt động giao lưu, trao đổi đoàn của các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội và địa phương không ngừng được mở rộng, góp phần tăng cường quan hệ tin cậy, hữu nghị, tạo ra những bức tranh đa dạng về loại hình đối ngoại, hợp tác quốc tế. Các hoạt động, như cuộc đấu tranh của các nạn nhân chất độc màu da cam, cuộc vận động của các đại biểu Quốc hội,... đã có những tác dụng tích cực, góp phần làm thế giới hiểu biết hơn về đất nước, con người Việt Nam.

Những thành tựu đối ngoại mà chúng ta đã đạt được trước hết là do công cuộc đổi mới mà Đảng ta đề xướng và lãnh đạo đó là những chủ trương, đường lối đúng đắn, hợp ý Đảng với lòng dân, hoà được với trào lưu chính của thời đại. Tư duy nhận thức của chúng ta về tình hình thế giới, về thời cuộc, đối tác, đối tượng có bước chuyển biến vượt bậc, toàn diện và sâu sắc hơn. Tư duy lý luận cũng từng bước trưởng thành, góp phần đắc lực vào quá trình hoạch định chính sách đối ngoại sát hơn với tình hình trong nước, bắt kịp hơn và thích nghi với sự chuyển biến của tình hình thế giới và khu vực. Việc chỉ đạo thực hiện chủ

trương, chính sách được triển khai quyết liệt hơn, mang lại hiệu quả ngày càng cao.

Từ những thành quả trên cho chúng ta thấy, việc vận dụng đúng đắn phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh “*đĩ bất biến, ứng vạn biến*”, kiên định về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược sẽ tạo điều kiện bảo đảm thành công cho hoạt động ngoại giao của chúng ta. Mặt khác, trong công tác đối ngoại, chúng ta luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, xác định lợi ích của dân tộc, của đất nước là hàng đầu, đồng thời kết hợp hài hoà giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, tổng hợp được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Chúng ta quán triệt sâu sắc vấn đề nội lực là quyết định, nhân tố bên ngoài là quan trọng; do đó, hoạt động ngoại giao lấy thế và lực đang lên của đất nước làm chỗ dựa vững chắc và trở thành một động lực góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra cho đất nước, đảm bảo hoà bình, an ninh và phát triển.

## 2. Hướng tập trung của ngành Ngoại giao trong thời gian tới.

Sau 20 năm đổi mới thu được nhiều kết quả to lớn và đáng khích lệ, đất nước ta đang thực sự khởi sắc về mọi mặt với tiềm lực kinh tế ngày càng phát triển, thế ổn định chính trị - xã hội vững chắc, quan hệ quốc tế được mở rộng hơn bao giờ hết và vị thế ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, tạo chỗ dựa căn bản cho sự đi lên của Ngoại giao Việt Nam trong thời gian tới. Tình hình quốc tế và khu vực hiện nay, tuy về cơ bản có nhiều yếu tố thuận lợi nhưng cũng có thể có những diễn biến phức tạp, khó lường. Chúng ta cần tiếp tục giữ vững và không ngừng củng cố môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ hợp tác quốc tế nhằm tạo điều kiện quốc tế ngày càng thuận lợi phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hoạt động đối ngoại cần tập trung vào một số hướng lớn như sau:

*Trước hết, cần tập trung củng cố và hoàn thiện khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn và các đối tác quan trọng khác, đưa các mối quan hệ đối tác đã được thiết lập ngày càng đi vào chiều sâu.*

*Hai là, tiếp tục chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là yêu cầu cấp bách của đất nước trong thời gian tới; nỗ lực hơn nữa để đưa nước ta sớm thực hiện được mục tiêu gia nhập WTO.*

*Ba là, cần tăng cường hơn nữa vai trò đối ngoại trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh tế đối ngoại, tích cực góp phần tháo gỡ khó khăn trong hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư với các nước, các tổ chức quốc tế.*

*Bốn là, công tác biên giới, lãnh thổ cần được hết sức ưu tiên; đẩy mạnh hoàn thành việc phân giới, cắm mốc với các nước láng giềng như mục tiêu đã đề ra, đồng thời có biện pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Bên cạnh đó, hoạt động ngoại giao cần tích cực phát huy vai trò chủ động ngăn chặn và đẩy lùi ý đồ của một số thế lực sử dụng vấn đề tôn giáo, dân chủ, nhân quyền chống phá nước ta.*

*Năm là, cùng với các hoạt động ngoại giao song phương, tăng cường hơn nữa hoạt động trên các diễn đàn đa phương ở khu vực và trên thế giới, mở rộng sự hợp tác nhiều mặt với các tổ chức khu vực và quốc tế, chủ động tham gia giải quyết một số vấn đề toàn cầu thiết thân đối với nước ta, tiếp tục củng cố, nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trong các hội nghị quốc tế; chuẩn bị tốt cho việc tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao APEC 14 vào cuối năm 2006 tại Hà Nội và tích cực hướng tới mục tiêu ứng cử làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khoá 2008-2009.*

*(Xem tiếp trang 17).*

*Thứ năm*, tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của DN nhà nước; đẩy mạnh cổ phần hoá và chuyển đổi sang các hình thức sở hữu khác đối với các DN nhà nước (trong đó có DN lớn) để rút vốn tập trung cho đầu tư và mở rộng sản xuất - kinh doanh. Các DN có tiềm lực tài chính mạnh dạn tham gia phát hành cổ phiếu, trái phiếu, tham gia thị trường chứng khoán... Các DN cần tăng cường năng lực phân tích và kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, lành mạnh hoá tình hình tài chính DN.

*Thứ sáu*, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế một cách sâu rộng và hiệu quả. Thực hiện các cam kết hội nhập CEPT/AFTA và các cam kết song phương

khác. rà soát các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 07 về hội nhập kinh tế quốc tế để bổ sung, hoàn thiện và tiếp tục triển khai nhằm chủ động trong mọi hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh, xuất nhập khẩu...

Chủ động đề xuất, nghiên cứu xây dựng các rào cản kỹ thuật cần thiết áp dụng đối với các ngành, sản phẩm CN nhằm bảo vệ sản phẩm trong nước khỏi sự cạnh tranh không công bằng trên thị trường trong nước...

Với tinh thần chủ động hội nhập, ngành CN Việt Nam bước vào năm 2006 với thế và lực đã lớn mạnh hơn nhiều, sẵn sàng vượt qua các thách thức, khó khăn, phát huy và tận dụng mọi cơ hội để phát triển một cách hiệu quả và bền vững □

\* \* \* \* \*

## NGOẠI GIAO VIỆT NAM...

(Tiếp theo trang 11)

*Sáu* là, tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 36 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Bảy* là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và văn hoá đối ngoại, đặc biệt là tuyên truyền về Đại hội lần thứ X của Đảng, góp phần làm cho bạn bè thế giới hiểu rõ hơn về công cuộc đổi mới, về đất nước và con người Việt Nam, đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu chống phá nước ta về văn hoá, tư tưởng.

Cùng với các công tác trên, ngành Ngoại giao cần tiếp tục tăng cường công tác ngoại vụ địa phương, phát huy hơn nữa vai trò của ngoại giao nhân dân và các hoạt động đối ngoại của các cấp, các ngành, đồng thời, tham gia tăng cường thống nhất

quản lý đối ngoại nhằm tạo sức mạnh tổng hợp trên mặt trận này. Tình hình thế giới và yêu cầu đối ngoại của đất nước hiện nay cũng đòi hỏi ngành ngoại giao phải đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu, nâng cao khả năng phân tích chiến lược và hoạch định chính sách nhằm đánh giá kịp thời các vấn đề quốc tế mới nổi lên và làm tốt việc dự báo xu thế phát triển của tình hình, từ đó tham mưu cho Đảng và Nhà nước chính sách và biện pháp đối ngoại phù hợp. Đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực và phẩm chất chính trị được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng ngành Ngoại giao trong thời gian tới. Đi đôi với công tác cán bộ là công tác kiện toàn bộ máy trong toàn ngành theo hướng chính quy, hiện đại, gọn nhẹ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ đặc thù của ngành □